



- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/HS-ST ngày 04/9/2008 Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Đào Văn S 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 20 tháng 03 năm 2018, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST bị cáo Đào Văn S bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xử phạt tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Đào Văn S bị bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày 11/9/2017 đến nay; có mặt.

2. Trần Thị H, sinh ngày 15/12/1974 tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Buôn bán tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Ph (đã chết) và bà: Đặng Thị Ngh sinh năm 1936; có chồng là Nguyễn Văn C (đã chết) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2017 đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Trung K, sinh ngày 08/02/1989 tại tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trung G (sinh năm 1955) và bà: Nguyễn Thị Th sinh năm 1960; có vợ là Dương Thu Tr (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; không có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2017 đến nay; có mặt.

*\* Ngoài ra còn có bị cáo Lục Thị HI không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

- Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn S (do bị cáo mời): Luật sư Trần Thị Minh L, Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị H (do Tòa án chỉ định): Luật sư Nguyễn Đức V, Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung K (do bị cáo mời): Luật sư Phạm Đức Thảo và luật sư Tạ Văn T, Công ty luật TNHH MTV A thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; Luật sư Thảo có mặt, Luật sư T vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 3 giờ 30 phút ngày 20/5/2017 tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại nút giao thông Tân Lập đường cao tốc quốc lộ 3 mới thuộc tổ 16, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Nguyễn Trung K một mình điều khiển xe ô tô con biển kiểm soát 15A-B theo hướng Thái Nguyên đi Bắc Kạn có biểu hiện nghi vấn, nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Kết quả: Thu giữ tại gầm ghế trước bên phải của xe ô tô 25 bánh hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi bánh 16cm x 10cm x 2,5cm được bọc bên ngoài bằng nhiều lớp ni lon, ở ngoài cùng được cuốn kín bằng băng dính màu đen; thu giữ tại cốp xe ô tô ở giữa hai ghế phía trước 01 bánh hình hộp chữ nhật, kích thước 16cm x 10cm x 2,5cm được bọc bên ngoài bằng nhiều lớp ni lon, ở ngoài cùng được cuốn kín bằng băng dính màu đen và 01 túi ni lon màu đen bên trong có 19 viên nén màu hồng nghi là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn thu giữ của K 03 điện thoại di động gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Iphone vỏ màu ghi có số thuê bao S1, 01 chiếc nhãn hiệu Masstel vỏ màu vàng cam có 02 sim với 02 số thuê bao gồm S2 và S3, 01 chiếc nhãn hiệu Masstel vỏ màu xanh có số thuê bao S4 và các giấy tờ xe ô tô, sổ hộ khẩu.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trung K tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương nhưng không phát hiện thu giữ được gì liên quan.

Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định khối lượng (trọng lượng) số vật chứng thu giữ của Nguyễn Trung K và lấy mẫu gửi giám định xác định như sau: Tổng khối lượng chất bột màu trắng của 26 bánh hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi bánh 16cm x 10cm x 2,5cm thu giữ của Nguyễn Trung K là 9.057,64 gam; 19 viên nén màu hồng có khối lượng là 1,86 gam.

Tại các Kết luận giám định số 670/KL-PC54 ngày 23/5/2017; các số 1002, số 1003, số 1004 ngày 18/9/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận có nội dung: 9.057,64 gam chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Trung K là chất ma túy, loại Hêrôn; 1,86 gam viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Trung K là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung K khai nhận: K và Đào Văn S quen nhau

từ năm 2016; khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/5/2017 Đào Văn S gọi điện từ số điện thoại S5 cho K bảo K vận chuyển thuê ma túy cho S từ Sơn La đi huyện T, tỉnh Cao Bằng với tiền công là 50 triệu đồng, K đồng ý, S bảo K khi nào đến thì gọi điện thoại cho người có số điện thoại S6 để nhận ma túy; khoảng 18 giờ cùng ngày K một mình lái xe ô tô nhãn hiệu EMGRAND biển kiểm soát 15A-20631 đi Sơn La. Trên đường đi K gọi vào số điện thoại nêu trên thì người này hẹn gặp ở cột mốc Kml54 quốc lộ 6 theo hướng Hà Nội - Sơn La để giao nhận ma túy.

Khi đến nơi có một thanh niên khoảng 30 tuổi đến giao cho K 26 bánh Heroine và 01 túi có 19 viên hồng phiến. Sau khi nhận K cất giấu số ma túy trên ở gầm ghế trước bên phải và cốp giữa hai ghế trước rồi điều khiển xe ô tô vận chuyển số ma túy đó đi lên thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng để giao cho người theo số điện thoại của S cho. Trên đường vận chuyển, K gọi điện đến số điện thoại S7 của Lục Thị H1 thông báo để chuẩn bị ra nhận ma túy; nhưng khi đến khu vực nút giao thông Tân Lập đường cao tốc quốc lộ 3 mới thuộc tổ 16, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên thì bị kiểm tra, bắt giữ người cùng tang vật.

Ngoài ra K còn khai trước đó đã 02 lần vận chuyển thuê trót lọt 33 bánh Heroine cho Đào Văn S và giao cho Lục Thị H1 cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 20/3/2017 S gọi điện cho K bảo K đi vận chuyển thuê ma túy cho S từ Sơn La đi huyện T, tỉnh Cao Bằng; K đồng ý, S thông báo cho K số điện thoại của người giao ma túy ở Sơn La và số điện thoại của Lục Thị H1 là người nhận ma túy ở huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau đó K mượn xe ô tô của Nguyễn Đăng Khánh, sinh năm 1991; trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương đi đến khu vực cột mốc Kml51 quốc lộ 6 Hà Nội - Sơn La, tại đây K nhận 20 bánh Heroine của một thanh niên rồi cất giấu trên xe ô tô vận chuyển đến khu vực thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; đến khoảng 8 giờ ngày 21/3/2017 K giao số Heroine cho Lục Thị H1 theo sự chỉ dẫn của S rồi đi về; lần này K được S trả công là 63 triệu đồng.

Lần thứ hai: Ngày 05/5/2017 S lại gọi điện cho K bảo K đi vận chuyển thuê ma túy cho S từ Sơn La đi huyện T, tỉnh Cao Bằng. K đồng ý, S bảo K đến cửa hàng vàng bạc số 67, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội để nhận 14.000 đô la Mỹ và 40 triệu đồng tiền Việt Nam đem đi mua một chiếc xe ô tô để vận chuyển ma túy cho S. Ngày 06/5/2017 sau khi nhận số tiền trên, K đã đem đi mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu EMGRAND biển kiểm soát 15A-20631. Sau đó S bảo K điều khiển xe đến cột mốc Kml54 quốc lộ 6 Hà Nội -

Sơn La để nhận ma túy. Tại đây, K nhận 13 bánh Heroine cũng của thanh niên nêu trên rồi vận chuyển đến khu vực thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng giao cho Lục Thị H1 theo sự chỉ dẫn của S rồi đi về, lần này K chưa được S trả tiền công.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Trung K và các tài liệu đã thu thập được, vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 20/5/2017 tổ công tác của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành rà soát kiểm tra tại khu vực nhà trọ Hoa Cúc thuộc tổ 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện một người phụ nữ có đặc điểm như K mô tả đang đứng cạnh chiếc xe mô tô loại xe ga màu đỏ đen biển kiểm soát 11K1 - 07980 nên đã yêu cầu kiểm tra, người phụ nữ này khai tên Lục Thị H1, sinh năm 1977; trú tại tổ 10, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang chờ nhận ma túy. Lục Thị H1 khai khoảng 7 giờ sáng ngày 20/5/2017 được Trần Thị H, sinh năm 1974; trú tại tổ 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng thuê ra đơi nhận ma túy vận chuyển về giao lại cho Trần Thị H nhưng chưa kịp nhận ma túy thì bị bắt giữ. Lục Thị H1 cũng tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips vỏ màu đen có 02 số thuê bao là S7 và S8. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và đưa Lục Thị H1 về Cơ quan điều tra để làm rõ.

Căn cứ lời khai của Lục Thị H1, vào lúc 16 giờ ngày 20/5/2017 Cơ quan điều tra đã triệu tập Trần Thị H để làm rõ thì Trần Thị H thừa nhận ngày 20/5/2017 H thuê Lục Thị H1 đi nhận ma túy đem về giao lại cho H. Trần Thị H cũng tự giác giao nộp 02 chiếc điện thoại di động, một chiếc nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu xanh đen có số thuê bao là S9 và một chiếc nhãn hiệu Philips vỏ màu đen có số thuê bao S10.

Trần Thị H và Lục Thị H1 khai nhận: Trần Thị H và Lục Thị H1 cùng ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng quen biết nhau. Khoảng năm 2010 Trần Thị H quen biết Đào Văn S tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Đến khoảng đầu tháng 3/2017 S điện thoại cho Trần Thị H nói S có Heroine muốn bán, nếu H mua thì S sẽ cho người vận chuyển lên thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng bán chịu cho với giá 200.000.000đ/l bánh, sau khi H bán được S sẽ cho người lên lấy tiền; H đồng ý và thống nhất là khi nào có khách mua thì sẽ báo cho S biết, H liên lạc với số điện thoại của S là S5. Sau khi thống nhất với S, H đã đặt vấn đề thuê Lục Thị H1 là khi nào người của S mang Heroine lên thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì ra nhận vận chuyển mang về cho H và được Lục Thị H1 đồng ý. Trong thời gian từ đầu tháng 3/2017 đến ngày 20/5/2017 Trần Thị H đã 05 lần mua Heroine của S và thuê Lục Thị H1 trực tiếp nhận vận chuyển theo chỉ đạo của Trần Thị H, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 3/2017 (không nhớ ngày cụ thể) Trần Thị H điện thoại cho Đào Văn S đặt mua 15 bánh Heroine với giá 200.000.000đ/l bánh, S đồng ý nói sẽ cho người vận chuyển lên thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng giao cho H; đồng thời S cho H số điện thoại của Nguyễn Trung K là người vận chuyển thuê Heroine cho S để liên lạc nhận. Sau đó H thuê Lục Thị H1 đi nhận 15 bánh Heroine mang về cho H, Lục Thị H1 đồng ý. Trần Thị H cho Lục Thị H1 số điện thoại của K để khi nào K vận chuyển Heroine lên đến nơi thì ra nhận, đồng thời Trần Thị H cho S số điện thoại của Lục Thị H1 để S cho K là người vận chuyển ma túy cho S liên lạc với Lục Thị H1. Sau khi Lục Thị H1 nhận được điện thoại của K nói đã mang Heroine đến thị trấn T gọi ra nhận thì Lục Thị H1 hẹn địa điểm nhận Heroine là sau Bệnh viện huyện T. Khi đến điểm hẹn, K đưa cho Lục Thị H1 một túi giấy bên trong có 15 bánh Heroine, Lục Thị H1 nhận rồi mang đến nhà giao cho Trần Thị H. Sau đó Trần Thị H đã mang đến khu vực cửa khẩu Ngọc Chung, huyện T, tỉnh Cao Bằng bán cho một người Trung Quốc như đã hẹn với giá 207.000.000đ/l bánh, được lãi 105.000.000đ, Trần Thị H trả công cho Lục Thị H1 20.000.000đ, sau đó S cho người của S đến gặp Trần Thị H nhận số tiền bán 15 bánh Heroine là 3.000.000.000đ.

Lần thứ hai: Ngày 20/3/2017 người Trung Quốc đã mua Heroine trước đó gọi điện cho Trần Thị H đặt mua 20 bánh Heroine với giá thỏa thuận là 205.000.000đ/l bánh; sau đó Trần Thị H điện thoại cho S để mua 20 bánh Heroine, S đồng ý và hẹn ngày hôm sau sẽ cho người vận chuyển lên cho. Sau đó Trần Thị H báo cho Lục Thị H1 biết để liên lạc với K, khi K vận chuyển lên thì ra nhận. Khoảng 8 giờ ngày 21/3/2017 sau khi nhận được điện thoại của K là đã đến nơi, Lục Thị H1 đã đi ra điểm hẹn vẫn là sau Bệnh viện huyện T, tại đây K giao cho Lục Thị H1 20 bánh Heroine. Lần này theo chỉ đạo của Trần Thị H thì Lục Thị H1 mang toàn bộ 20 bánh Heroine nhận từ K mang đến khu vực xã Đình Minh, huyện T, tỉnh Cao Bằng giao cho một nam thanh niên không quen biết. Sau khi bán xong, lần này Trần Thị H trả công cho Lục Thị H1 50.000.000đ, sau đó S cho người của S đến gặp Trần Thị H nhận số tiền bán 20 bánh Heroine là 4.000.000.000đ.

Lần thứ ba: Ngày 28/4/2017 Trần Thị H điện thoại cho S để mua 10 bánh Heroine với giá 200.000.000đ/l bánh. Cũng với hình thức như hai lần trước đó K cũng vận chuyển lên thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng và giao lại cho Lục Thị H1 nhận mang về cho Trần Thị H. Số ma túy này Trần Thị H trực tiếp bán cho người Trung Quốc với giá 205.000.000đ/l bánh. Sau khi bán xong, lần này Trần Thị H trả công vận chuyển cho Lục Thị H1 10.000.000đ, sau đó S cho người của S đến gặp Trần Thị H nhận số tiền bán 10 bánh Heroine là 2.000.000.000đ.

Lần thứ tư: Ngày 06/5/2017 người Trung Quốc đã mua Heroine trước đó gọi điện cho Trần Thị H đặt mua 13 bánh Heroine với giá 205.000.000đ/1 bánh. Sau đó Trần Thị H đã điện thoại cho S để mua 13 bánh Heroine, S đồng ý và hẹn ngày hôm sau sẽ cho người vận chuyển lên. Sau đó Trần Thị H báo cho Lục Thị H1 biết để liên lạc với K khi K mang lên thì ra nhận. Khoảng 16 giờ ngày 07/5/2017 sau khi nhận được điện thoại của K là đã lên đến nơi, Lục Thị H1 đi ra điểm hẹn trước đó, tại đây K giao cho Lục Thị H1 13 bánh Heroine. Lần này theo chỉ đạo của Trần Thị H thì Lục Thị H1 mang toàn bộ 13 bánh Heroine nhận từ K đến khu vực xã Đình Minh, huyện T, tỉnh Cao Bằng giao cho nam thanh niên đã giao lần trước. Do lần này người Trung Quốc chưa trả tiền cho Trần Thị H nên H chưa trả tiền công vận chuyển cho Lục Thị H1 và cũng chưa trả tiền cho S.

Lần thứ năm: Ngày 17/5/2017 S gọi điện cho Trần Thị H để đòi tiền bán 13 bánh Heroine mà S cho người mang lên nhưng H chưa trả tiền thì H nói là người Trung Quốc chưa trả tiền nên chưa có tiền trả; S nói hiện có 26 bánh Heroine cần bán và trả tiền sau cũng được nên H đồng ý mua. Khoảng 7 giờ ngày 20/5/2017 S gọi điện cho H nói là trong ngày 20/5/2017 sẽ có người mang 26 bánh Heroine lên cho. Sau đó Trần Thị H gọi điện báo cho Lục Thị H1 biết và bảo chuẩn bị đi nhận Heroine từ K như những lần trước. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Lục Thị H1 mượn xe mô tô biển kiểm soát 11K1-079.80 của em gái là Lục Thị Q để đi đến điểm hẹn nhận Heroine từ K, khi Lục Thị H1 đang đợi K thì bị bắt giữ như nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đào Văn S khai không quen biết Nguyễn Trung K, sau đó S lại khai có quen biết K từ khoảng năm 2016 nhưng cho rằng chưa bao giờ thuê K vận chuyển Heroine từ Sơn La lên thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng cho S như K khai; cũng như không biết Trần Thị H, không bán Heroine cho Trần Thị H như H khai.

Với nội dung trên, tạ Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đào Văn S, Trần Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Trung K, Lục Thị H1 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đào Văn S tử hình và phạt tiền 30.000.000đ

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự

năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị H tử hình và phạt tiền 30.000.000đ; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K tử hình và phạt tiền 20.000.000đ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử phạt đối với bị cáo Lục Thị H1, xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/9/2018 các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Trung K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/9/2018 bị cáo Đào Văn S có đơn kháng cáo cho rằng bị cáo không tham gia mua bán ma túy, nên cấp sơ thẩm đã kết án oan đối với bị cáo.

*\* Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày:*

- Bị cáo Trần Thị H trình bày: Bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo; tuy nhiên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tử hình là quá nghiêm khắc, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng mất sớm, con còn nhỏ nên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội nuôi con.

- Bị cáo Nguyễn Trung K trình bày: Bị cáo thừa nhận đã 05 lần vận chuyển thuê ma túy cho Đào Văn S, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo là đúng với hành vi phạm tội, không oan; tại cơ quan Điều tra bị cáo khai đã 03 lần vận chuyển thuê ma túy cho S là do bị cáo không nhớ. Tuy nhiên, với mức hình phạt tử hình là quá nghiêm khắc; bị cáo phạm tội do hoàn cảnh khó khăn, nợ nần nên cần tiền để trả nợ; do bị cáo S rủ rê, lôi kéo vận chuyển thuê ma túy cho S để trừ nợ số tiền mà bị cáo nợ bị cáo S, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Đào Văn S trình bày: Bị cáo không quen biết Trần Thị H, không thuê Nguyễn Trung K vận chuyển ma túy, cũng như không buôn bán, làm ăn gì với bị cáo H; Bản án sơ thẩm đã xét xử quy kết đối với bị cáo là không đúng, bị cáo bị kết án oan.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng cấp sơ thẩm quy kết đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật; khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt tử hình đối với cả ba bị cáo là có căn cứ; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của cả ba bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ

luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, đối với bị cáo S đề nghị tổng hợp hình phạt tử hình tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/HS-ST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án.

*\* Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày:*

- Luật sư bào chữa cho bị cáo H trình bày: Luật sư nhất trí với tội danh mà Bản án sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo nhưng cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc vì mặc dù bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng thực tế trong vụ án này bị cáo không có tiền mua ma túy để bán mà chỉ là người trung chuyển bán ma túy cho Đào Văn S. Bị cáo phạm tội do người khác rủ rê lôi kéo. Bị cáo khai báo thành khẩn, tự thú, tố giác đồng phạm. Hoàn cảnh hiện tại của bị cáo rất khó khăn, chồng chết, một mình nuôi hai con còn nhỏ. Từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Trần Thị H mức án tù chung thân.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo K trình bày: Luật sư nhất trí với tội danh mà Bản án sơ thẩm đã quy kết cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo nhưng cho rằng việc quy kết bị cáo vận chuyển 84 bánh Heroine là chưa chính xác vì 58 bánh Heroine là không thu được mà chỉ đủ căn cứ quy kết bị cáo vận chuyển 26 bánh Heroine và 19 viên hồng phiến. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, tự thú, giúp Cơ quan điều tra phát hiện điều tra tội phạm đối với Đào Văn S, Trần Thị H, Lục Thị H1 để triệt phá đường dây tội phạm ma túy; bị cáo có bố mẹ có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K xuống tù chung thân.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo S trình bày: Luật sư cho rằng Cơ quan điều tra, truy tố quy kết Đào Văn S phạm tội mua bán trái phép chất ma túy chủ yếu căn cứ vào lời khai của hai bị cáo Nguyễn Trung K và Trần Thị H nhưng lời khai của hai bị cáo này còn nhiều mâu thuẫn chưa được làm rõ, kể cả số lượng ma túy mà Nguyễn Trung K khai là 84 bánh Heroine hay là 59 bánh Heroine; bị cáo S đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt tử hình ở một Bản án khác nên việc kết án đối với bị cáo trong vụ án này không có ý nghĩa vì đã bị tử hình; việc bị cáo kêu oan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thận trọng. Hơn nữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết: Bị cáo K khai có nợ bị cáo S và tiền công trong việc vận chuyển ma túy được trừ vào tiền vay nợ nhưng không có tài liệu gì chứng minh; bị cáo K khai bị cáo S đưa tiền cho K mua xe ô tô để phục vụ việc vận chuyển ma túy, nhưng xe ô tô mang tên chủ sở hữu là K; bị

cáo K biết rõ bị cáo S là người Hải Dương nhưng lúc đầu K khai một người nam thanh niên cao khoảng 1,65m nói giọng miền nam thuê K vận chuyển ma túy. Bị cáo H khai đã gặp bị cáo S tại T, nhưng quá trình điều tra lúc đầu H khai người bán ma túy cho mình tên là Hùng; việc thỏa thuận ăn chia giữa Trần Thị H với Lục Thị H1 là 50/50 số lợi nhuận là có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo Lục Thị H1; bị cáo H bán ma túy cho một người Trung Quốc không quen biết nhưng cho nợ số tiền 2,6 tỷ đồng là số tiền rất lớn và bị cáo H thanh toán tiền bán ma túy cho bị cáo S qua một người không quen biết và việc đưa tiền cho nhau diễn ra ở giữa đường, không kiểm đếm là không có trên thực tế. Từ đó luật sư cho rằng hồ sơ vụ án có nhiều điểm còn mâu thuẫn nhau, cần phải được điều tra xem xét lại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm để đề điều tra xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Trung K khai nhận tội như tại phiên tòa sơ thẩm và khẳng định Bản án sơ thẩm quy kết đối với mình là đúng; lời khai của các bị cáo là có căn cứ chấp nhận vì nó phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đào Văn S tuy không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng căn cứ vào lời khai của các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Trung K đã được đối chất trong suốt quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2017 đến ngày 20/5/2017 bị cáo Đào Văn S đã 05 lần thực hiện hành vi bán cho Trần Thị H tổng cộng 84 bánh Heroine và 19 viên hồng phiến (Methamphetamine). Trần Thị H đã 05 lần thực hiện hành vi mua của Đào Văn S tổng cộng 84 bánh Heroine và 19 viên hồng phiến (Methamphetamine). Nguyễn Trung K đã 05 lần thực hiện hành vi vận chuyển thuê cho Đào Văn S từ tỉnh Sơn La để mang lên tỉnh Cao Bằng số ma túy trên giao cho Lục Thị H1 để chuyển cho Trần Thị H tổng cộng 84 bánh Heroine và 19 viên hồng phiến (Methamphetamine); trong đó đã giao cho Lục Thị H1 58 bánh Heroine, còn 26 bánh Heroine và 19 viên hồng phiến (Methamphetamine) đang vận chuyển đến thành phố Thái Nguyên thì bị phát hiện bắt giữ.

Với hành vi trên, hai bị cáo Đào Văn S và Trần Thị H bị cấp sơ thẩm quy kết về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Trung K về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" đều theo điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình

sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo tuy nhận thức rõ được tác hại của chất ma túy, nhưng do hám lời, nhằm kiếm tiền bằng con đường bất hợp pháp nên sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội; phạm tội nhiều lần. Hành vi đó của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội; ma túy là nguồn gốc lây lan các căn bệnh xã hội; là nguyên nhân dẫn đến bao gia đình tan nát và là mầm mống của các loại tội phạm, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Đào Văn S, bị cáo kháng cáo kêu oan, cho rằng mình không phạm tội, nhưng như đã phân tích ở trên thì bị cáo không oan, nên cấp sơ thẩm kết tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu giữ vai trò chính trong vụ án, là người rủ rê Trần Thị H và lôi kéo Nguyễn Trung K cùng thực hiện tội phạm; bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt bằng hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu chí làm ăn lương thiện, do hám lời nên bị cáo tiếp tục phạm tội; ngoài lần bị xét xử ở vụ án này bị cáo còn bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là tử hình tại Bản án số 08/2018/HS-ST ngày 20/3/2018, hiện Bản án này đã có hiệu lực pháp luật nhưng cấp sơ thẩm chưa tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là thiếu sót cần rút kinh nghiệm; việc tổng hợp hình phạt của hai bản án không làm thay đổi bản chất của vụ án này, nên cấp phúc thẩm thấy rằng cần tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Đối với bị cáo Trần Thị H là người giữ vai trò sau bị cáo S, nhưng cũng là người thực hiện tích cực, sau khi nghe bị cáo S rủ rê đã tích cực đồng tình ủng hộ, cũng như chủ động tìm nơi tiêu thụ ma túy và còn chủ động yêu cầu S cung cấp ma túy và lôi kéo thêm Lục Thị H1 cùng thực hiện tội phạm. Khi xét xử sơ thẩm cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo S và bị cáo H, đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng do số lượng ma túy các bị cáo mua bán đặc biệt lớn nên cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo mức án cao nhất, loại bỏ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là có căn cứ; tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết gì mới; luật sư bào

chữa cho bị cáo S cho rằng chưa đủ căn cứ kết tội bị cáo và quá trình điều tra có nhiều vi phạm, nên đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại; Luật sư bào chữa cho bị cáo H đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng cả hai Luật sư đều không đưa ra được căn cứ; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung K Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người được thuê vận chuyển ma túy nhằm mục đích lấy tiền công nên có vai trò thấp hơn bị cáo S và Trần Thị H; các lần vận chuyển bị cáo không biết được cụ thể số lượng ma túy; bị cáo phạm tội do nể nang, hám lợi nhất thời để vận chuyển ma túy cho bị cáo S bán cho bị cáo H; khi bị phát hiện bắt giữ, bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, ngoài lần bị bắt quả tang bị cáo còn tự thú ra những hành vi phạm tội trước đó chưa được phát hiện, cũng như khai báo ra đồng phạm là kẻ chủ mưu trong việc buôn bán ma túy, tích cực phối hợp với cơ quan Điều tra trong việc điều tra phát hiện tội phạm, triệt phá được đường dây buôn bán ma túy lớn để đưa những kẻ phạm tội đặc biệt nguy hiểm như Đào Văn S, Trần Thị H, Lục Thị H1 ra trừng trị trước pháp luật; khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng xử phạt bị cáo mức án cao nhất của khung hình phạt là chưa thể hiện được chính sách nhân đạo đối với người biết ăn năn hối cải, tích cực lập công để chuộc tội. Vì vậy, để khuyến khích người phạm tội tự thú, tích cực phối hợp với các cơ quan có trách nhiệm phát hiện điều tra tội phạm, ngăn chặn những hành vi phạm tội, đặc biệt là những đường dây tội phạm về ma túy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không cần thiết loại bỏ bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù không thời hạn cũng đủ tính răn đe, giáo dục phòng ngừa như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải nộp án phí phúc thẩm, bị cáo K được chấp nhận kháng cáo không phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình

sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Văn S, Trần Thị H; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung K; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2018/HS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 (bị cáo Đào Văn S áp dụng thêm Điều 56; bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Trung K áp dụng thêm điểm r, s, t khoản 1 Điều 51) Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Đào Văn S tử hình và phạt bổ sung 30.000.000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp với hình phạt tử hình tại Bản án số 08/2018/HS-ST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là tử hình; tiếp tục tạm giam bị cáo S để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị H tử hình và phạt bổ sung 30.000.000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiếp tục tạm giam bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các bị cáo Đào Văn S, Trần Thị H có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tù hình.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K tù chung thân và phạt tiền 20.000.000đ về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 20/5/2017).

Về án phí: Buộc các bị cáo Đào Văn S, Trần Thị H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKS cấp cao Hà Nội;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- PV27; PC81 công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại Tạm giam tỉnh Thái Nguyên;
- Toà án ND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)  
Thái Duy Nhiệm**

- Luru: HSVA; HCTP.